**Tuần 5**

**Thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**CHÀO CỜ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 **TẬP ĐỌC**

**Một chuyên gia máy xúc**

**I-Mục tiêu**

- HS đọc lưu loát toàn bài.

- HS hiểu các từ trong bài, diễn biến câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Qua tình cảm chân thành giữa công nhân Việt Nam.... với nhân dân các nước.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm thể hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị.

- GDHS yêu thích môn học, có tinh thần đoàn kết

**II- Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh học các công trình nước ngoài hỗ trợ.

**III- Hoạt động dạy-học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***(?) Đọc thuộc bài “ Bài ca về trái đất” và nêu ý nghĩa của bài.- Nhận xét, đánh giá.***2. Bài mới. (28-30’)******2.1. Giới thiệu bài:******2.2 Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài*****a, Luyện đọc:**- Mời hai HS đứng dậy đọc toàn bài- Tìm những từ khó đọc trong bài: nhạt loãng, A – lếch – xây, chất phác, buồng máy....- Yêu cầu một HS đọc lại bài, GV sửa những lỗi sai cho HS- Bài này chia làm mấy đoạn- Mời học sinh đọc nối tiếp đoạn- Cho HS tìm hiểu chú giải- Học sinh đọc bài theo cặp- GV đọc diễn cảm***b, Tìm hiểu bài.***\* HS đọc thầm cả bài và thảo luận theo cặp các câu hỏi(?) Anh Thuỷ gặp anh A – lếch – xây ở đâu. (? )Tả lại dáng vẻ của A – lếch – xây.(?) Vì sao người ngoại quốc này khiến anh Thuỷ đặc biệt chú ý.(?) Nội dung đoạn 1 là gì.\* HS đọc thầm tiếp và trả lời câu hỏi.(?) Cuộc gặp gỡ giữa 2 người bạn đồng nghiệp diễn ra như thế nào.(?) Chi tiết nào trong bài khiến em nhớ nhất? Vì sao?(?) Nội dung đoạn 2 là gì.(?) Nội dung cả bài nói lên điều gia.***c, Đọc diễn cảm.***- GV hướng dẫn cách đọc.- GV đọc mẫu 1 đoạn.- Nhận xét.Khuyến khích HS đọc hay.- Tổ chức thi đọc trước lớp cho HS\* Liên hệ: Ngày nay quan hệ của nước ta với các nước trên thế giới như thế nào? Ý nghĩa của quan hệ đó?***3, Củng cố – dặn dò: (2-3’)***- Nêu nội dung bài tập đọc?- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau. | - HS đọc bài và nêu ý nghĩa.- HS lắng nghe- 2 HS đọc cả bài.- HS tìm và đọc từ khó.- 1 HS đọc cả bài.+ Đoạn 1: Đầu..... những nét giản dị.+ Đoạn 2: ..... còn lại.- HS đọc- HS đọc và tìm hiểu- 2 HS đọc nối tiếp - đọc theo cặp.- HS lắng nghe- Ở công trường xây dựng.- Vóc người cao lớn, mái tóc vàng óng vổng lên một mảng nắng.- Thân hình chắc, khuôn mặt to...- Người ngoại quốc này có vóc dáng cao lớn đặc biệt, có khuôn mặt chất phát,...\* Dáng vẻ của A – lếch – xây.- Diễn ra rất thân mật...lời đối thoại, cái bắt tay.- HS trả lời.\* Cuộc gặp gỡ thân mật với chuyên gia nước ngoài.- Ca ngợi vẻ đẹp của tình hữu nghị của sự hợp tác giữa nhân dân ta với các nước.- 2 HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc đoạn, cả bài.- Các nhóm thi đọc diễn cảm.- HS liên hệ quan hệ trong tình hình hiện nay.- HS nhận xét- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Ôn tập bảng đơn vị đo độ dài.**

**I.Mục tiêu**

 - Củng cố các đơn vị đo độ dài và bảng đơn vị đo độ dài.

 - Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo độ dài và giải các bài toán có liên quan.

- HS yêu thích học toán

**II.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***- Nêu bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ của chúng?- GV nhận xét, đánh giá***B.Bài mới: (29- 30’)******Bài 1:*** Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo độ dài sau.- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào sách giáo khoa-Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. (?) Hai đơn vị đo liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần.- Cho HS đổi đơn vị đo theo cặp\* Củng cố lại bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa các đơn vị.***Bài 2***-Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”. Luật chơi: Với trò chơi này giáo viên chia làm ba đội chơi. Mỗi đội gồm 3 người ứng với các phần a, b, c ở trên bảng. Đội 1 làm phần a, đội 2 phần b và đội 3 phần c. Mỗi bạn trong một đội sẽ lên đổi đơn vị đo của một số đo trong phần tương ứng với đội mình. Trong thời gian 3 phút. Đội nào làm nhanh, chính xác đội đó sẽ dành chiến thắng.- GV tổ chức cho HS chơi- HS bên dưới cổ vũ, nhận xét- Hỏi từng đội chơi cách đổi- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng. ***Lưu ý***: một chữ số ứng với một đơn vị đo.***Bài 3***- Nêu cách đổi từ hai đơn vị đo độ dài sang một đơn vị? Cách đổi đơn vị đo độ dài từ một đơn vị sang 2 đơn vị?- 4 HS lên bảng, HS bên dưới làm ra nháp- Mời HS nhận xét, chữa bài- GV nhận xét chốt Củng cố cách đổi hai đơn vị đo về một đơn vị đo và ngược lại.***Bài 4***- HS đọc yêu cầu bài toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu một HS lên bảng làm, lớp làm nháp- GV chữa bài, nhận xét***C.Củng cố dặn dò: (1- 2’)*****-** Nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài? Cách đổi từ 2 đơn vị đo sang 1 đơn vị đo?- Nhận xét đánh giá giờ học.Hoàn thành các bài tập còn lại.- Chuẩn bị bài sau. | - HS làm bài cá nhân .- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài.- HS làm bài-Thi đọc thuộc bảng đơn vị đo dài.- Đơn vị lớn gấp đơn vị bé 10 lần- Đơn vị bé bằng 1/10 đơn vị lớn- Hỏi đáp theo cặp về đổi các đơn vị đo. - HS lắng nghe- HS chơi- HS nhận xét, sửa sai- HS nêu- HS lắng nghe- HS nêu- 4 HS lên bảng làm bài, học sinh dưới lớp làm nháp- HS nhận xét, chữa- HS lắng nghe- HS đọc- Trên đường sắt Thống Nhất, quãng đường từ Hà Nội đến Đà Nẵng dài 791km, quãng đường từ Đà Nẵng đến thành phố HCM dài hơn quãng đường đó 144km.- HS trả lờiĐường sắt từ Đà Nẵng đến TP. Hồ Chí Minh dài là:  791 + 144 = 935 ( km )Đường sắt từ Hà Nội đến Thành phố HCM dài là:  791 + 935 = 1726 ( km ) Đáp số: 935km và 1726 km- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 3: Có chí thì nên( Tiết 1).**

**I**. **Mục tiêu**:

- Biết được 1 số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí. Biết được người có ý chí có thể vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

- Có kĩ năng tư duy phê phán và kĩ năng đặt mục tiêu,trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

- Cảm phục những tấm gương có ý chí vượt lên khó khăn để trở thành những người có ích cho gia đình, cho xã hội.

**II.Tài liệu, phương tiện**:

 -Thẻ màu dùng cho hoạt động 3.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra: (2- 3')***- Em hãy nhớ lại một việc em thành công và cho biết: Vì sao em thành công? Nghĩ lại em thấy như thế nào?- GV nhận xét, đánh giá.***2. Bài mới: (29- 30’)******a.Giới thiệu bài:******b.Giảng bài:*** ***Hoạt động 1:*** HS tìm hiểu thông tin về tấm gương vượt khó Trần Bảo Đồng.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu thông tin- HS trình bày trước lớp⇒GVKL: Từ tấm gương Trần Bảo Đồng ta thấy: Dù gặp phải hoàn cảnh rất khó khăn, nhưng nếu có quyết tấm cao và biết sắp xếp thời gian hợp lí thì vẫn có thể vừa học tốt, vừa giúp được gia đình.***Hoạt động 2:*** Xử lí tình huống.-Tình huống 1: Đang học lớp 5, một tai nạn bất ngờ đã cướp đi của Khôi đôi chân khiến em không thể đi lại được. Trong hoàn cảnh đó, Khôi có thể sẽ như thế nào?-Tình huống 2: Nhà Thiên rất nghèo. Vừa qua lại bị lũ lụt cuốn trôi hết nhà cửa, đồ đạc. Theo em, trong hoàn cảnh đó, Thiên có thể làm gì để có thể tiếp tục đi học?- Cho HS thảo luận nhóm- Mời đại diện các nhóm lên trình bày- GV nhận xét, chốt : Trong các tình huống trên các nhận vật không tuyệt vọng, chán nản mà đã biết vượt qua khó khăn và tiếp tục học tập mới là người có chí.***Hoạt động 3:*** Làm bài tập 1-2 sgk.- GV lần lượt nêu trường hợp.- GV hỏi mở rộng vì sao lại giơ thẻ như vậy- GV khen những em biết đánh giá đúng và kết luận:⇒KL: Các em đã phân biệt rõ đâu là biểu hiện của người có ý chí. Những biểu hiện đó được thể hiện trong cả việc nhỏ và việc lớn, trong cả học tập và đời sống.***3.Củng cố, dăn dò: (2- 3')***- Kể những việc làm thể hiện có ý chí trong cuộc sống?-Về sưu tầm 1 vài mẩu chuyện nói về những gương học sinh" Có chí thì nên" hoặc trên sách báo ở lớp, trường, địa phương. | - HS nghĩ lại và nêu- HS lắng nghe- HS tự đọc thông tin sgk.- HS thảo luận theo bàn câu hỏi 1, 2, 3 sgk- HS địa diện nhóm trả lời.- HS khác nhận xét.- HS lắng nghe-Lớp chia 2 nhóm thảo luận 2 tình huống.- Đại diện nhóm trình bày.-Lớp nhận xét bổ sung.- HS lắng nghe- HS giơ thẻ xanh thể hiện không ý chí, thẻ đỏ thể hiện có ý chí và thẻ vàng nếu phân vân.- HS trả lời- HS lắng nghe -1,2 HS đọc ghi nhớ sgk.- HS kể và nhận xét- HS sưu tầm |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ NĂNG SỐNG**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 6 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I.Mục tiêu**

- Giúp học sinh

+ Kể lại tự nhiên,bằng lời của mình một câu chuyện đã được nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình,chống chiến tranh.Câu chuyện phải có nội dung,chính ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh có nhân vật, có ý nghĩa.

+ Hiểu ý nghĩa câu chuyện các bạn kể

- GDHS yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học**

- Một số câu chuyện về hòa bình ( sưu tầm)

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- 5 HS nối tiếp nhau kể lại câu chuyện “ Tiếng vĩ cầm ở Mĩ Lai”- Gọi HS nhận xét bạn kể chuyện - Gv nhận xét ***2- Bài mới: (28-30’)******2.1- Giới thiệu bài:******2.2- Hướng dẫn kể chuyện******a, Tìm hiểu đề bài***- Gọi HS đọc đề bài, GV dùng phấn gạch chân các từ(?) Em đọc câu chuyện của mình ở đâu,hãy giới thiệu cho các bạn cùng nghe.- GV ghi nhanh các tiêu chí đánh giá lên bảng***b, Kể chuyện trong nhóm.***- 4 em 1 nhóm, yêu cầu các em kể chuyện của mình cho các bạn trong nhóm nghe.- GV đi giúp đỡ các nhóm.Mọi HS trong nhóm cùng kể\* Gợi ý các câu hỏi trao đổi.***c, Thi kể chuyện.***- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp+ Giới thiệu câu chuyện+ Kể diễn biến câu chuyện+ Nêu cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện đó- HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay- GV tuyên dương HS kể chuyện hay.***3- Củng cố – dặn dò: (2-3’)***- VÒ nhµ kÓ l¹i chuyÖn cho ng­êi th©n nghe.- GV nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau. | - HS kể lại – nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc đề bài, tìm hiểu yêu cầu bài tập- HS nêu- HS quan sát- HS đọc kĩ 3 gợi ý. Kể chuyện cho các bạn trong nhóm nghe- HS trao đổi kể chuyện- 5-7 HS thi kể câu chuyện của mình trứơc lớp- HS khác lắng nghe để hỏi lại nội dung ý nghĩa .- HS nhận xét,bình chọn bạn kể chuyện hay nhất.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Ôn tập: Bảng đơn vị đo khối lượng**

**I. Mục tiêu**

- Củng cố tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo khối lượng và bảng các đơn vị đo khối lượng

- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng và giải các bài toán có liên quan

-Giáo dục thói quen áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**II.** **Đồ dùng dạy- học:**

- Phấn mầu + VTB

**III.** **Hoạt động dạy – học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (1-2’)***- HS nêu các đơn vị đo độ dài đã học- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh ?***2. Bài mới: (28- 29’)***- GV kẻ bảng như SGK - Cho HS lần lượt đọc lại bảng đơn vị đo khối lượng- Đơn vị đo khối lượng được dùng phổ biến nhất là đơn vị nào? - 2 đơn vị đo khối lượng liền nhau gấp (kém) nhau bao nhiêu lần? - Khi viết số đo khối lượng mỗi hàng đơn vị đo ứng với mấy chữ số?***3. Luyện tập******Bài 1:***- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào sách giáo khoa-Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. (?) Hai đơn vị đo liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần.- Cho HS đổi đơn vị đo theo cặp\* Củng cố lại bảng đơn vị đo độ dài và mối quan hệ giữa các đơn vị.***Bài 2:*** Viết số thích hợp vào chỗ trống:- Cho HS làm vào nháp- Mời 2 Hs lên bảng chữa bài- Yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung- Giáo viên nhận xét, chốtCủng cố đổi đơn vị đo từ đơn vị lớn sang bé và ngược lại***Bài 3:***- Yêu cầu học sinh đọc đề bài- 2 học sinh lên bảng làm bài, dưới lớp làm nháp- Yêu cầu học sinh nhận xét bài bạn? Giải thích cách làm?- Đối với phần chúng ta có thể đổi theo mấy cách- Giáo viên nhận xét, chốt***Bài 4:***- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán- Gọi 1 HS tóm tắt bài toán- 1 học sinh lên bảng làm bài, lớp làm nháp- Học sinh nhận xét bài bạn, chữa bài- Giáo viên nhận xét, chốt- Củng cố bài toán với đơn vị đo khối lượng. ***4.Củng cố - dặn dò:*** *(****1- 2’)***- Nêu lại bảng đo khối lượng?- GV tóm tắt ý chính, nhận xét giờ học- HS hỏi đáp những vấn đề còn vướng mắc |  |
| - GV nhận xét - GV ghi đầu bài.- Nêu bảng đơn vị đo khối lượng (đọc xuôi, đọc ngược).- Đơn vị đo khối lượng được dùng phổ biến nhất là đơn vị nào? (kg).- 2 đơn vị đo khối lượng liền nhau gấp (kém) nhau 10 lần \*Khi viết số đo khối lượng mỗi hàng đơn vị đo ứng với 1 chữ số.- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- HS làm bài- Học sinh chữa bài bằng cách lên bảng trình bày- Học sinh trả lời- Học sinh đổi đơn vị- Học sinh làm nháp- 2 HS lên bảng làm theo cột.- Chữa bài và nêu cách làm.- Học sinh lắng nghe- HS đọc yêu cầu của đề bài.- 2 HS lên bảng làm 2 cột.- Chữa bài và nêu cách làm.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- Học sinh đọc yêu cầu bài toán- Học sinh tóm tắt3 ngày: 1tấn đườngNgày đầu: 300 kg; Ngày 2: gấp đôi ngày đầu.Ngày thứ ba: ... kg?- Học sinh lên bảng làm bài Đổi 1 tấn = 1000kg Khối lượng đường bán được ngày thứ hai là: 300 x 2 = 600 ( kg )Khối lượng đường bán được sau ngày đầu và ngày thứ hai là: 600 + 300 = 900 ( kg )Khối lượng đường bán ngày thứ 3 là :  1000 – 900 = 100 ( kg ) Đáp số: 100 kg- Học sinh chữa bài- Học sinh lắng nghe- Học sinh nêu- Học sinh lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT)**

**Một chuyên gia máy xúc .**

**I- Mục tiêu:**

- Viết đúng bài chính tả, biết trình bày đúng đoạn văn.

-Tìm được các tiếng có chứa ua, uô trong bài văn và nắm được cách đánh dấu thanh: trong các tiếng có ua, uô(BT2); tìm được tiếng thích hợp có chứ uô,ua để điền vào 2 trong số 4 câu thành ngữ ở bài tập 3.

- Rèn kĩ năng viết nhanh, viết đẹp

**II- Đồ dùng dạy- học**

- 2-3 tờ phiếu

**III- Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ:(2- 3’)***- Kiểm tra mô hình tiếng - Nêu quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng. - GV nhận xét, đánh giá. | - 1HS đọc tiếng bất kỳ cho 2-3 HS chép vào mô hình.+ HS khác nhận xét. - HS lắng nghe |
| ***2. Bài mới: (29- 30’)******a- Giới thiệu bài:******b- Hướng dẫn HS nghe viết:***- GV đọc một lần đoạn văn cần viết chính tả.- GV nêu câu hỏi cho HS nêu nội dung bài -Nhắc HS một số từ ngữ dễ viết sai trong đoạn văn các từ ngữ khó .- Cho HS viết nháp - GV nhận xét - GV đọc cho HS viết chính tả.- GV chú ý HS khi viết - GV đọc lại toàn bài chính tả một lượt cho HS soát lỗi. - GV chấm ghi nhận xét một số bài viết ***c- Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:*** ***Bài tập 2 :*** Cho HS nêu yêu cầu - Yêu cầu học sinh đọc đề- Yêu cầu học sinh tự làm bài- HS trình bày miệng- GV nhận xét khen ngợi***Bài tập 3 :*** - GV mời 2-3 HS lên bảng viết các tiếng tìm được.  - Cho HS nhận xét, chữa bài- GV nhận xét đúng – sai về cách đánh dấu thanh. ***3.Củng cố –dặn dò: (1- 2’)***- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc đánh dấu thanh ở các tiếng có chứa nguyên âm đôi ua/uô- GV nhận xét giờ học- Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS nghe.-HS nêu nội dung bài viết.- Luyện viết ra vở nháp các từ tiếng việt hay sai, hay lẫn- HS lắng nghe- HS nghe – viết chính tả- HS soát lại bài- Đổi vở kiểm tra nhận xét bài bạn- HS lắng nghe- HS đọc đề- Làm bài vào vở bài tập- HS trình bày- HS lắng ngheMuôn người như một. Chậm như rùa. Ngang như cua. Cày sâu cuốc bẫm. - HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- HS nhắc lại- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỊA LÍ**

**Vùng biển nước ta**

**I- Mục tiêu**

 Học xong bài này, học sinh:

-Trình bày được một số đặc điểm của vùng biển nước ta.

- Chỉ được trên lược đồ vùng biển nước ta và có thể chỉ 1 số điểm du lịch bãi biển nổi tiếng

- Biết vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sán xuất

-Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác tài nguyên

**II – Đồ dùng dạy học**

- Bản đồ địa lý tự nhiên VN

- Tranh ảnh và những nơi du lịch và bãi biển

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***(?) Em hãy nêu vai trò của sông ngòi nước ta- GV nhận xét***2- Bài mới: (28-30’)******2.1- Giới thiệu bài:******2.2- Vùng biển nước ta:******a, Hoạt động 1:*** Làm việc cả lớp- GV cho HS quan sát lược đồ - GV vừa chỉ vùng biển nước ta và nói(?) Biển đông bao bọc phần đất liền của nước ta ở những phái nào?\* Kết luận : Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển đông***b, Hoạt động 2:*** Làm việc cá nhân- HS đọc SGK và hoàn thành bảng- GV sửa chữa và giúp HS phần trình bày- GV mở rộng thêm ( SGK 189 )***c, Hoạt động 3:*** Làm việc theo nhóm- Dựa vào vốn hiểu biết và đọc SKG, từng nhóm thảo luận và nêu vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống sản xuất của nhân dân ta- Mời các nhóm lên trình bày- Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện phần trình bày\* Kết luận:Biển điêù hòa khí hậu là vùng tài nguyên,là đường giao thông quan trọng.Ven biển có nhiều nơi du lịch,nghỉ mát\* GDBVMT và ANQP: Biển có vai trò rất quan trọng vì vậy chúng ta cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ vùng biển nước ta? ***3- Củng cố – dặn dò:( 2-3’)*****-** Nêu đặc điểm và vai trò của vùng biển VN?- GV nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát- Vùng biển nước ta rộng và thuộc biển Đông Nam Á ở phía đông\* Đặc điểm của vùng biển\* ảnh hưởng của biển đối với sản xuất- 1 HS trình bày kết quả làm việc- HS lắng nghe- HS thảo luận theo nhóm- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận- HS khác bổ sung- HS lắng nghe- HS tự liên hệ việc làm BVMT và ANQP.- HS lắng nghe, ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 **LỊCH SỬ**

**Phan Bội Châu và phong trào Đông Du**

**I- Mục tiêu:**

- Phan Bội Châu là một trong những nhà yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.( Giới thiệu đôi nét về cuộc đời và hoạt động của Phan Bội Châu ) :

+ Phan Bội Châu sinh năm 1867 trong một gia đình nghèo thuộc tỉnh Nghệ An . Phan Bội Chân lớn lên khi đất nước bị Thực dân Pháp đô hộ ông day dứt lo tìm con đường giải phóng dân tộc

+ Từ năm 1905-1908 ông vận động thanh niên Việt Nam sang Nhật học để trở về đánh Pháp cứu nước . Đây chính là phong trào Đông Du

+ HS biết vì sao phong trào Đông Du bị dập tắt : Do sự cấu kết của Thực dân Pháp với chính phủ Nhật

- GD tinh thần cách mạng dân tộc.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Ảnh trong sgk phóng to .

- Tư liệu về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.

**III- Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ***Kiểm tra bài cũ: ( 3-4)***

- Nêu một vài điểm mới về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam thế kỉ XX?- Nhận xét- GV nhận xét***2. Bài mới. ( 28 -30’)******2.1. Giới thiệu bài:*** ***2.2. Bài mới:******\* Hoạt động 1:*** Làm việc cả lớp: - Giáo viên giới thiệu về phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta và giới thiệu về Phan Bội Châu.***\* Hoạt động 2:*** Làm việc theo nhóm:- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.- Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông Du nhằm mục đích gì?- Tại sao Phan Bội Châu lại chủ trương dựa vào Nhật để đánh Pháp?- Kể lại những nét chính về phong trào Đông Du?- Ý nghĩa của phong trào Đông Du?- Đại diện các nhóm lên trả lời- HS nhận xét, bổ sung- Giáo viên kết luận về mục đích và ý nghĩa của phong trào Đông Du.***\* Hoạt động 3:*** Làm việc cả lớp: *-* Phong trào Đông Du kết thúc như thế nào?*-* Tại sao chính phủ Nhật Bản thoả thuận với Pháp chống lại phong trào Đông Du?- Hoạt động của Phan Bội Châu có ảnh hưởng như thế nào tới phong trào cách mạng nước ta đầu thế kỉ 20?- Địa phương em có đường phố, trường học mang tên Phan Bội Châu không?***3. Củng cố dặn dò:(2 – 3')***- 2 HS đọc lại bài học.- GV nhận xét giờ học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu- HS lắng nghe- HS nghe, xem ảnh Phan Bội Châu sgk(T12)- HS thảo luận theo nhóm.- Đại diện nhóm trình bày , mỗi nhóm nêu 1 ý kiến.- Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe- Một số HS trả lời.- HS trả lời.- Lớp trao đổi, thảo luận, một số HS phát biểu.- HS đọc nội dung bài học (T13)- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 7 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

 **KHOA HỌC**

**Thực hành: Nói “Không” đối với các chất gây nghiện**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia.

- Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu học tập, tranh SGK

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Ổn định (1-2')*** |  |
| ***2. Bài cũ: (2-3')*** Câu hỏi: Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì? | - 2 HS trả lời - Lớp nhận xét- Lớp lắng nghe |
| • GV nhận xét |  |
| ***3. Bài mới: (28-30')***  |  |
| ***\* Hoạt động 1:*** Thực hành xử lí thông tin | - Hoạt động nhóm, lớp  |
| Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại  |  |
| **+** Bước 1: Tổ chức, giao nhiệm vụ  |  |
| - GV chia lớp thành 6 nhóm | - Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của thuốc lá. |
|  | - Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu các thông tin về tác hại của rượu, bia |
|  | - Nhóm 5 + 6: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của ma tuý. |
| - GV yêu cầu các nhóm tập hợp tài liệu thu thập được về từng vấn đề để sắp xếp, trình bày | - Nhóm xử lí các thông tin đã thu thập trình bày theo gợi ý |
| **+** Bước 2: Các nhóm làm việc Gợi ý: |  |
| - Tác hại đối với người sử dụng - Tác hại đối với người xung quanh. - Tác hại đến kinh tế.  | - Các nhóm dùng bút dạ hoặc cắt dán để viết lại những thông tin đã sưu tầm được trên giấy khổ to - Từng nhóm treo sản phẩm của nhóm mình và cử người trình bày. - Các nhóm khác hỏi, bổ sung ý  |
|  | \* Hút thuốc lá có hại gì? 1. Thuốc lá là chất gây nghiện. 2. Có hại cho sức khỏe người hút: bệnh đường hô hấp, bệnh tim mạch, bệnh ung thư… 3. Tốn tiền, ảnh hưởng kinh tế gia đình, đất nước.  |
| • GV chốt: Thuốc lá còn gây ô nhiễm môi trường.  | 4. Ảnh hưởng đến sức khỏe người xung quanh.  |
| • GV chốt: Uống bia cũng có hại như uống rượu. Lượng cồn vào cơ thể khi đó sẽ lớn hơn so với lượng cồn vào cơ thể khi uống ít rượu.  | \* Uống rượu, bia có hại gì? 1. Rượu, bia là chất gây nghiện. 2. Có hại cho sức khỏe người uống: bệnh đường tiêu hóa, bệnh tim mạch, bệnh thần kinh, hủy hoại cơ bắp… 3. Hại đến nhân cách người nghiện.4. Tốn tiền ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đất nước. 5. Ả/hưởng đến người xung quanh hay gây lộn, vi phạm pháp luật…  |
|  | \* Sử dụng ma túy có hại gì? 1. Ma túy chỉ dùng thử 1 lần đã nghiện.2. Có hại cho sức khỏe người nghiện hút: sức khỏe bị hủy hoại, mất khả năng lao động, tổn hại thần kinh, dùng chung bơm tiêm có thể bị HIV, viêm gan B → quá liều sẽ chết. 3. Có hại đến nhân cách: ăn cắp, cướp của, giết người. 4. Tốn tiên, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đất nước. 5. Ảnh hưởng đến mọi người xung quanh: tội phạm gia tăng. |
| • GV chốt: - Rượu, bia, thuốc lá, ma túy đều là chất gây nghiện. Sử dụng, buôn bán ma túy là phạm pháp. - Các chất gây nghiện đều gây hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Làm mất trật tự xã hội.  |  - HS lắng nghe |
| ***\* Hoạt động 2:*** Trò chơi “Bốc thăm TLCH”  | - Hoạt động cả lớp, cá nhân, nhóm  |
| Phương pháp: Trò chơi, vấn đáp  |  |
| **+** Bước 1:Tổ chức và hướng dẫn  |  |
| - Chuẩn bị 3 hộp đựng phiếu. Hộp 1:CH liên quan |  |
| đến tác hại của thuốc lá, hộp 2:CH liên quan đến tác hại của rượu, bia, hộp 3: CH liên quan đến tác hại của ma túy. - Gv cho HS bốc câu hỏi bất kì có trong hộp liên quan đến tác hại của bia, rượu, thuốc lá….- Hs nào trả lời đúng sẽ được thưởng hoa | - Đại diện các nhóm lên bốc thăm và trả lời câu hỏi. |
| **+** Bước 2:  |  |
| - GV nhËn xÐt- Tuyên dương nhóm thắng cuộc. | - Học sinh lắng nghe |
| ***4. Tổng kết - dặn dò (2-3')*** |  |
| - Vẽ tranh chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện” | - ChuÈn bÞ tranh |
| -Chuẩn bị: Nói “Không!” Đối với các chất gây | - L¾ng nghe |
| nghiện (tt) |  |
| - Nhận xét tiết học  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Ê-mi-li con**

**I**-**Mục tiêu**

**-** Đọc lưu loát toàn bài. Đọc đúng các tên riêng nước ngoài, đọc diễn cảm bài thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài. Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược VN (trả lời được câu hỏi 1,2,3,4;thuộc 1 khổ thơ trong bài).

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm bài thơ.

- Giáo dục lòng yêu hoà bình cho học sinh

**II-Đồ dùng dạy học** :

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III-Các hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| ***A- Kiểm tra bài cũ : (2- 3’)***- GV kiểm tra 2-3 HS đọc bài “Một chuyên gia máy xúc”và trả lời câu hỏi sau bài đọc. - GV nhận xét, đánh giá. ***B- Dạy bài mới : (29- 30’)******1-Giới thiệu bài :*** ***2- Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài :***1. ***Luyện đọc :***

- 2 HS đọc toàn bài-Luyện đọc: Ê-mi-li, Mo-ri-xơn, Giôn -xơn, Pô- tô-mác, Oa -sinh -tơn- Giải nghĩa: tự thiêu, sáng loà...- Bài này chia làm mấy đoạn- Hướng dẫn đọc từng khổ thơ+ Khổ 1: Lời chú Mo – ri – xơn nói với con giọng đọc trang nghiêm, bé Ê – mi – li ngây thơ, hồn nhiên+ Khổ 2: lên án tội ác của chính quyền Giôn – xơn, giọng phẫn nộ, đau thương+ Khổ 3: Giọng nhắn nhủ, từ biệt vợ con giọng yêu thương, ngọt ngào, xúc động.+ Khổ 4: Giọng đọc chậm, xúc động gợi cảm giác thiêng liêng- HS tìm hiểu chú giải- GV đọc mẫu.***b- Tìm hiểu bài*** - GV tổ chức cho HS đọc (thành tiếng, đọc thầm, đọc lướt) từng khổ, cả bài thơ; trao đổi, thảo luận, trả lời lần lượt từng câu hỏi để hiểu nội dung, ý nghĩa bài thơ. * GV gợi ý
* Yêu cầu học sinh đọc lại bài và trả lời các câu hỏi sau

Câu hỏi 1 :HS đọc diễn cảm khổ thơ đầu để thể hiện tâm trạng của chú Mo-ri -xơn và bé Ê-mi-li. Chú rất yêu thương vợ con, xúc động, đau buồn khi phải từ giã vợ con nhưng vẫn kiên quyết tự thiêu, hy sinh hạnh phúc riêng. Câu hỏi 2 :- Đoạn thơ thứ 2 là lời lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam. Qua lời chú Mo-ri xơn .+ Hàng loạt tội ác của giặc Mỹ được liệt kê. 5 dòng cuối của khổ thơ trải dài từ giết được lặp đi lặp lại đầy căm hờn,đau thương.Câu hỏi 3 :- Chú Mo-ri-xơn muốn động viên vợ con bớt đau buồn vì chú đã ra đi thanh thản tự nguyện, hi sinh vì lẽ phải, vì hạnh phúc con ngườiCâu hỏi 4:- Quyết định tự thiêu chú Mo-ri-xơn mong muốn ngọn lửa mình đốt lên sẽ thức tỉnh mọi người, nhận ra sự thật về cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa, tàn bạo của chính quyền Mĩ ở Việt Nam, làm mọi người cùng nhau hợp sức ngăn chặn tội ác. \* Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo- ri- xơn?***c- Đọc diễn cảm + HTL 2 khổ thơ :*** - GV hướng dẫn HS xác lập kỹ thuật đọc diễn cảm từng khổ, cả bài thơ. *+ Khổ 1*, *Khổ 2* : Đọc với giọng phẫn nộ đau thương. *+ Khổ3* :giọng yêu thương, nghẹn ngào, xúc động. *+ khổ 4* : giọng chậm lại, xúc động, gợi cảm giác thiêng liêng về một cái chết bất tử.- Yêu cầu học sinh luyện đọc cá nhân- Mời 4 học sinh lên thi đọc diễn cảm- Cho HS đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích***C- Củng cố dặn dò: (2-3’)***- Em thích nhất nội dung khổ thơ nào ? vì sao?- Đánh giá nhận xét giờ học- Chuẩn bị bài “ Sự sụp đổ…” | - HS đọc bài và lần lượt trả lời các câu hỏi.- HS khác nhận xét. - HS lắng nghe- HS QS tranh – giới thiệu + 2 HS đọc cả bài thơ (không đọc những dòng nói về xuất xứ bài thơ)- HS luyện đọc- HS lắng nghe- 4 đoạn tương ứng với 4 khổ thơ- Nhiều HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ - đọc 2,3 lượt. - HS nhận xét cách đọc của bạn. - HS đọc chú giải.Tìm từ mới các em chưa hiểu.- HS lắng nghe*\**HS trao đổi, thảo luận trước lớp dựa theo câu hỏi trong SGK.- 4-5 HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm khổ thơ. - 1 HS đọc bài.- HS trao đổi nhóm 4.- Lần lượt 2 cặp hs đọc lại 2 khổ thơ với cách đọc đã nêu.- HS thảo luận - Đại diện nhóm lần lượt trả lời - GV và HS nhận xét thống nhất câu trả lời đúng - HS đọc khổ thơ 3 trả lời câu hỏi - Cả lớp đọc thầm lại đoạn thơ và tìm câu trả lời. - HS phát biểu ý kiến. - Cả lớp và GV nhận xét, đi đến câu trả lời đúng. *\** HS rút từng ý trong bài.- HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi 4.- HS phát biểu ý kiến. - HS phát biểu nối tiếp.- HS nêu cách đọc diễn cảm.- HS quan sát bảng phụ đã chép sẵn câu, đoạn thơ cần luyện đọc.- HS luyện đọc diễn cảm từng khổ và cả bài thơ. - HS thi đọc diễn cảm trước lớp. - HS thi đọc thuộc lòng - HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập.**

**I.Mục tiêu:**

- Biết tính diện tích 1 hình quy về tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng.

- Rèn kĩ năng: Tính DT hình chữ , hình vuông.Tính toán trên các số đo độ dài, khối lượng và giải các bài toán có liên quan.

- HS có ý thức học tập tốt.

**II.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A)Kiểm tra bài cũ: ( 3-4’)***- Nêu bảng đơn vị đo độ dài, bảng đơn vị đo khối lượng?- GV nhận xét***B)Bài mới: (29-30’)******1.Giới thiệu bài:******2.Luyện tập:******Bài 1:***- HS đọc đề bài- Để làm được bài toán này trước tiên ta phải đổi đơn vị đo. GV hướng dẫn HS đổi- Cho Học sinh thảo luận nhóm tìm hướng giải bài toán, làm nháp- Đại diện các nhóm trình bày- Cho học sinh nhận xét, bổ sung- Giáo viên chữa bài-Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. ***Bài 3:***- HS đọc yêu cầu- Hình vẽ bên được tạo bởi mấy hình?- Muốn tính diện tích mảnh đất có kích thước như hình vẽ ta phải tính gì trước tiên?- Muốn tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông ta làm như thế nào?- Muốn tính diện tích mảnh đất ta làm như thế nào? - HS làm bài vào vở, một HS lên bảng làm- Cho học sinh nhận xét, sửa sai- Giáo viên nhận xét, chốt.Củng cố cách tính diện tích của hình bằng cách cắt ghép, đưa về dạng hình đã học***Bài 2:***- Muốn biết đà điểu nặng gấp mấy lần chim sâu ta làm thế nào?- Học sinh làm bài cá nhân- Học sinh trình bày miệng- Giáo viên nhận xét, hướng dẫnLưu ý HS phải đưa về cùng đơn vị.***Bài 4:***- Yêu cầu HS làm ra vở nháp- Gv chữa bài, nhận xét.***C.Củng cố dặn dò: (1- 3’)***- Nhận xét đánh giá giờ học.Hoàn thành các bài tập còn lại.- Chuẩn bị bài “ Đề –ca-mét-vuông.Héc-tô-mét vuông” | - HS nêu- HS lắng nghe- Đọc đề xác định yêu cầu của đề- Hs đổi đơn vị đo- HS thảo luận nhóm, làm nháp- HS trình bày- Học sinh nhận xét- Học sinh lắng nghe- Học sinh chữa bài- HS đọc yêu cầu- 2 hình: HCN ABCD, Hình vuông CEMN ) - Diện tích hình vuông và diện tích hình chữ nhật- HS trả lời- Học sinh làm bài- Học sinh nhận xét- Học sinh lắng nghe- HS trả lời- Học sinh làm bài- Học sinh trình bày- Học sinh lắng nghe- HS làm bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Hòa bình**

**I- Mục tiêu**

- Giúp học sinh: Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ điểm “ Cánh chim hoà bình”

 + Hiểu đúng nghĩa các từ hoà bình ,tìm được từ đồng nghĩa với từ hòa bình

 + Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố em thích

- GDHS yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học**

- Từ điển học sinh

**III – Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- Gọi 3 HS lên bảng đặt câu với một cặp từ trái nghĩa mà em biết- GV sửa***2- Bài mới: (28-30’)*** ***2.1- Giới thiệu bài:*** ***2.2- Hướng dẫn học sinh làm bài tập******Bài 1:***- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập- Yêu cầu HS làm việc cá nhân- Gọi HS phát biểu ý kiến(?) Tại sao em lại chọn ý b mà em không chọn ý a,c.***Bài 2 :***- HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài theo cặp- Gọi HS phát biểu ý kiến- Gọi HS nêu ý nghĩa của từng từ ngữ và đặt câu với từng từ đó- Nhận xét và giải thích đặt câu***Bài 3:***- HS đọc yêu cầu bài- HS làm bài vào VBT- Gọi HS trình bày miệng- GV cùng HS nhận xét,sửa chữa để thành 1 đoạn văn mẫu- Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt***3- Củng cố – dặn dò: (2-3’)***- GV nhận xét toàn bài.- GV nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau. | - 3 HS lên bảng đặt câu- HS nhận xét- Hs lắng nghe- 1 HS đọc thành tiếng cho HS cả lớp nghe- HS làm bài- b) Hoà bình: Trạng thái không có chiến tranh*- Bình thản* : nói về trạng thái tinh thần không lo, không nghĩ của con người ; không nói về trạng thái một đất nước hoặc một vùng đất đang sống hoà bình hay đang có chiến tranh. *- Yên ả :* trạng thái của cảnh vật ;- *Hiền hoà :* trạng thái của cảnh vật hoặc tính nết của con người- HS đọc- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi theo cặp - 1 HS nêu ý kiến, HS khác bổ sung cả lớp thống nhất.- Các từ đồng nghĩa: bình yên, thái bình. - Các từ không đồng nghĩa là : *bình thản, thanh thản* (trạng thái tinh thần của con người) ; *lặng yên, yên tĩnh* (trạng thái của cảnh vật); *hiền hoà* (trạng thái của cảnh vật hoặc tính nết của con người.) - HS nhận xét, đặt câuVD: Ai cũng mong muốn sống trong cảnh bình yên- HS đọc- HS làm bài- 3-5 HS đọc đoạn văn của mình- HS nhận xét, lắng nghe- HS lắng nghe- HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**MĨ THUẬT**( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy)

|  |
| --- |
|  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 8 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập làm báo cáo thống kê**

**I- Mục tiêu**

- Biết trình bày kết quả thống kê theo biểu bảng.

- Lập bảng thống kê theo yêu cầu.

- Qua bảng thống kê kết quả học tập, HS có ý thức tự giác tích cực học tập .

**II- Đồ dùng dạy học**

- Phiếu ghi sẵn bảng thống kê viết trên bảng lớp.

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- Gọi 2 HS đọc lại bảng thống kê số HS trong từng tổ của lớp.- Nhận xét từng HS.***2. Bài mới: (28-30’)******2.1 Giới thiệu bài******2.2. Hướng dẫn làm bài tập******Bài 1:*** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS tự làm bài.Gợi ý: Đây là chỉ thống kê kết quả học tập trong tháng nên không cần lập bảng. Em chỉ cần viết theo hàng ngang.- Nhận xét kết quả thống kê và cách trình bày của từng HS.+ Em có nhận xét gì về kết quả học tập của mình?- Bây giờ các em cùng lập bảng kết quả học tập trong tháng của từng thành viên trong tổ.***Bài 2:***- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.- Gợi ý: Kẻ bảng thống kê từng cột và hàng. 6 cột ghi: STT, Họ và tên, Số điểm theo cột. Số hàng là số thành viên trong tổ và thêm một hàng tổng số.- Nhận xét chung về kết quả học tập của tổ mình. Gọi HS làm bài trên giấy khổ to dán phiếu, đọc phiếu.- Nhận xét bài làm của HS:+ Em có nhận xét gì về kết quả học tập của tổ 1...?+ Trong tổ 1 ...bạn nào tiến bộ nhất? Bạn nào còn chưa tiến bộ?- Kết luận: Qua thống kê em đã biết được kết quả học tập của mình, nhóm mình. Vậy các em hãy cố gắng để tháng sau đạt kết quả cao hơn.***3. Củng cố - dặn dò: (2-3’)***- Bảng thống kê có tác dụng gì?- Nhận xét câu trả lời của HS- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà đưa bảng thống kê kết quả học tập của mình cho gia đình xem và tự lập bảng thống kê kết quả học tập của mình trong tháng tới. | - 2 HS nối tiếp nhau đọc trước lớp.- HS cả lớp theo dõi và nhận xét bài từng bạn.- HS lắng nghe- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.- 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào vở bài tập.- HS nhận xét- HS nêu- HS lắng nghe- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.- 2 HS làm vào giấy khổ to, HS cả lớp kẻ bảng làm vào vở, 2 HS nối tiếp nhau đọc phiếu.- HS lên trình bày- HS nhận xét bài làm của từng bạn.- HS trong và ngoài tổ nhận xét kết quả học tập của tổ mình và tổ bạn.- Dựa vào bảng thống kê HS trả lời- Giúp ta biết tình hình và nhận xét về vấn đề được thống kê.- Một vài hs trả lời- HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Đề-ca-mét vuông. Héc-tô-mét vuông**

**I-Mục tiêu:**

 -Giúp HS:

 + Hình thành biểu tượng ban đầu về Đề-ca-mét-vuông, Héc-tô-mét-vuông.

 + Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo dam2, hm2.

 + Biết mối quan hệ giữa dam2, hm2 và m2 , giữa hm2 và dam2, biết chuyển đổi đơn vị đo diện tích.

+ Rèn kĩ năng giải toán

- GDHS yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học**

- Mô hình hình vuông có cạnh 1dam, 1hm thu nhỏ.

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- 1 HS lên làm bài tập 4 VBT.- GV nhận xét***2- Bài mới: (28-30’)******2.1-Giới thiệu bài:******2.2-Giới thiệu đơn vị đo diện tích đề –ca-mét-vuông.***- 1 HS nhắc lại những đơn vị đo diện tích đã học.- HS nêu cách đọc và viết kí hiệu đề –ca-mét –vuông.- Phát hiện mối quan hệ giữa đề- ca-mét-vuông và mét vuông.- GV chỉ vào hình vuông có cạnh dài1 dam và giới thiệu. Chia mỗi cạnh của hình vuông thành 10 phần bằng nhau. Nối các điểm chia thành hình vuông nhỏ.***2.3, Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-tô-mét-vuông.***- HS nêu cách đọc và viết kí hiệu héc – tô -mét –vuông.- Phát hiện mối quan hệ giữa héc- tô-mét-vuông và đề- ca - mét vuông.- GV chỉ vào hình vuông có cạnh dài1 hm và giới thiệu. Chia mỗi cạnh của hình vuông thành 10 phần bằng nhau. Nối các điểm chia thành hình vuông nhỏ.***2.4, Luyện tập - thực hành******Bài 1:***- HS đọc yêu cầu- Cho học sinh làm miệng- GV nhận xét, chữa***Bài 2****:* - Học sinh đọc yêu cầu bài tập- Học sinh làm việc theo nhóm- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày- Yêu cầu học sinh dưới lớp nhận xét- GV nhận xét, chốt***Bài 3:*** - HS đọc yêu cầu bài tập- 3 học sinh lên bảng, học sinh dưới lớp làm vở- Cho học sinh đổi chéo, nhận xét(?) Nêu cách làm- Gv nhận xét, chốt***3, Củng cố - dặn dò: (2-3’)***- GV nhận xét toàn bài.- GV nhận xét giờhọc.- Chuẩn bị bài sau. | - HS làm bài.- HS lắng nghe- km2, m2, dm2- Cách đọc: đề –ca-mét-vuông- Cách viết: dam2- Tương tự đối với các đơn vị khác.- HS quan sát hình, tự xác định- Từ đó HS xác định mối quan hệ giữa dam2 và m21 dam2 = 100m2- Cách đọc: héc –tô - mét-vuông- Cách viết: hm2- Tương tự đối với các đơn vị khác.- HS quan sát hình, tự xác định- Từ đó HS xác định mối quan hệ giữa hm2 và dam21 hm2 = 100dam2- HS lên bảng làm bài.- Nhận xét bổ sung.- HS lắng nghe- HS đọc- HS làm việc theo nhóm- Đại diện HS lên bảng trình bày- Học sinh nhận xét- Học sinh lắng nghe- Học sinh đọc- Học sinh lên bảng, làm vở- Học sinh nhận xét.- Học sinh nêu cách làm- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
|  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Từ đồng âm**

**I/ Mục tiêu:**

- HS hiểu thế nào là từ đồng âm(ND ghi nhớ).

- Biết phân biệt nghĩa của các từ đồng âm; đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm; bước đầu hiểu tác dụng của các từ đồng âm qua mẩu chuyện vui và các câu đố; nêu được tác dụng của từ đồng âm qua BT3, BT4.

- Có ý thức dùng từ đúng.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Sách giáo khoa , Vở bài tập Tiếng Việt

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: ( 3-4')***  \*Chữa bài tập 3 ( Tiết 9 )- HS khác nhận xét và đánh giá.- Giáo viên nhận xét chung.***2. Bài mới: (28-30')******2.1. Giới thiệu bài:*** ***2.2. Phần nhận xét:***- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS suy nghĩ và nêu nghĩa đúng của mỗi từ "câu".- Giáo viên nhận xét và kết luận.( ? ) Thế nào là từ đồng âm?***3. Phần ghi nhớ:*** - Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ ở SGK.***4. Phần luyện tập :***  ***Bài tập 1:***- HS đọc yêu cầu bài tập- HS làm việc theo cặp- HS lên trình bày kết quả- Yêu cầu Hs khác nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, chốt đáp án đúng- Hư­ớng dẫn HS làm bài cá nhân\* L­ưu ý HS không cần chính xác đến từng từ ngữ. ***Bài tập 2***: - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền hoa”Luật chơi: Khi cô hát một bài hát thì HS bắt đầu chuyền hoa lần lượt. Khi cô dừng lại không hát nữa bông hoa đó đang ở chỗ bạn thì người đó phải đặt 2 câu với từ bàn, cờ, nước. Các câu đặt không được giống nhau để phân biệt các từ đồng âm. - Tổ chức cho HS chơi- Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt ***Bài tập 3:*** - Yêu cầu học sinh đọc đề bài- HS thảo luận nhóm đôi- Mời các nhóm trình bày kết quả- GV nhận xét, đánh giá***Bài tập 4:***- GV nêu câu đố yêu cầu học sinh suy nghĩ trả lời miệng- Nhận xét và tuyên dương Hs giải đúng\*Yêu cầu nêu tác dụng của từ đồng âm qua BT3 và BT4.***5. Củng cố, dặn dò: ( 2-3')***- Thế nào là từ đồng âm? Lấy ví dụ.- Dặn dò HS.- Chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng chữa bài- HS nhận xét- GV lắng nghe- HS đọc yêu cầu của bài.- Suy nghĩ và trả lời yêu cầu của bài tập+ Câu ( cá ): Băng móc sắt nhỏ, có mồi+ Câu ( văn ): Đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn- HS khác nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe- HS rút ra kết luận.- 3 HS đọc phần ghi nhớ ở SGK.- 2-3 HS không nhìn sách nhắc lại ghi nhớ.- HS đọc- HS làm việc theo cặp- HS trình bày- HS khác nhận xét ,chữa bài.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS chơi- HS lắng nghe- HS đọc- HS làm bài theo nhóm đôi.- HS báo cáo kết quả.- Nhóm khác nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe- HS suy nghĩ giải câu đố- HS lắng nghe- HS nêu.- HS nêu- HS nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ THUẬT**

**Cắt, khâu, thêu tự chọn**

**I. Mục tiêu**

HS cần phải:

- Biết lựa chọn một sản phẩm khâu thêu. Làm được một sản phẩm khâu thêu đúng quy trình, đúng kĩ thuật.

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự lập.

- GD học sinh ham thích lao động và biết làm đẹp

 **II. Đồ dùng dạy học**

- Mảnh vải, một số khuy 4 lỗ, chỉ khâu, chỉ thêu, kim phấn, thước chia vạch.

 **III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- Gv kiểm tra đồ dùng của học sinh- GV nhận xét ***2. Bài mới (28-30’)******2.1. Giới thiệu bài******2.2. Hoạt động 1.*** Quan sát, nhận xét mẫu- GV giới thiệu một số sản phẩm đính khuy, thuê dấu nhân- Em hãy nêu đặc điểm hình dạng đính khuy ( thêu dấu nhân )- GV giới thiệu đính khuy ( thêu dấu nhân ) trên sản phẩm may mặc.- Em nhận xét gì về đường khuy, cách đính, khoảng cách giữa các khuy trên nẹp vải?\*GV giảng và tóm tắt nội dung.***2.3. Hoạt động 2.*** Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.- Gv yêu cầu HS đọc SGK - Em hãy nêu cách vạch dấu các điểm đính khuy trên mảnh vải?- Mời 1-2 HS lên bảng thực hiện thao tác vạch dấu để đính khuy ( thêu dấu nhân )- GV quan sát hướng dẫn HS còn lúng túng- GV HD cách đính khuy và nút chỉ- Gv nhận xét thao tác- Gv quan sát uốn nắn học sinh- GV hướng dẫn lại toàn bộ cách đính khuy ( nêu dấu nhân )***2.4. Hoạt động 3:*** HS thực hành- HS chọn làm sản phẩm nào?- HS lấy đồ dùng học tập ra thực hành. HS quan sát***3. Củng cố, dặn dò: (2-3’)***- Nêu các bước thực hiện.- Nhận xét tiết học- Dặn hs về nhà thực hành | - HS để dụng cụ thực hành lên bàn- HS nghe- HS quan sát và nhận xét- HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- 2 HS thực hiện vạch, đích khuy & thêu dấu nhân- HS lên bảng thực hiện trên khuy lớn, lớp quan sát- HS nêu lại cách đính khuy ( thêu dấu nhân )- HS quan sát sau đó cả lớp cùng làm- HS tự chọn sản phẩm HS thích- HS nêu- HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều:**

**LUYỆN CHỮ**

**Bài 4: Rừng trưa**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được nội dung bài viết và củng cố cách trình bày.

- HS viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức (đúng cỡ, đúng mẫu, viết liền mạch, đúng độ cao, độ rộng, đều khoảng cách) viết một đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh

- Có ý thức viết đúng, đẹp, yêu chuộng hòa bình trên trái đất.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Kiểm tra bài cũ:*** Sự chuẩn bị của HS***B. Bài mới******1. Giới thiệu bài******2. Hướng dẫn HS luyện viết***GV hướng dẫn HS luyện viết bài **-** Yêu cầu HS đọc thầm và nêu nội dung - Quan sát bài viết, cho biết:+ Kiểu chữ viết?+ Cách trình bày bài viết?- Hướng dẫn cách viết các con chữ viết hoa đầu dòng, chữ hoa kiểu 2 và cách viết liền mạch. Lưu ý HS về độ cao, khoảng cách các con chữ, các tiếng; độ cao các nét khuyết, nét móc, nét cong,...- GV hướng dẫn HS viết từng câu; kiểm tra giúp đỡ các em viết xấu, sau đó cho các em viết toàn bài- GV theo dõi, sửa chữ cho HS- Nhận xét bài viết của học sinh***C. Củng cố, dặn dò***- GV, HS hệ thống bài- GV nhận xét tiết học, HS chuẩn bị bài sau | - HS theo dõi- HS đọc thầm và nêu nội dung: Bức tranh rừng trưa hiện lên đầy màu sắc và hương thơm- HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu của GV- HS thực hiện luyện viết từng câu, sửa từng câu rồi viết toàn bài- HS ghi nhớ, sửa chữa- HS chú ý |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN\***

**Luyện tập về đo đại lượng.**

**I.Mục tiêu**:

- Củng cố lại cách đổi các đơn vị đo độ dài, đơn vị đo khối lượng. Nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, đơn vị đo khối lượng.

- Giải được các bài toán có liên quan đến đơn vị đo độ dài, đơn vị đo khối lượng.

- HS có ý thức tự học tốt.

**II.Hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***- Nêu bảng đơn vị đo khối lượng từ bé đến lớn- Nêu bảng đơn vị đo diện tích từ lớn đến bé?- GV nhận xét, chốt***2. Luyện tập: ( 29- 30’)*** ***Bài 1:*** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:204m = .............dm 36dm =..............m148dm =............cm 70hm =.............dm4000mm = .........m 742km = ............hm1800cm =............m 950cm =.............dm- Cho học sinh làm bài vào vở- Yêu cầu học sinh chữa miệng- Giáo viên chữa bài, nhận xétNêu các đơn vị đo độ dài? Hai đơn vị đo độ dài gấp kém nhau bao nhiêu lần ?***Bài 2:*** Điền dấu ( >,<,= thích hợp vào chỗ chấm)5 tấn 2 tạ ...... 52 tạ 3050 kg ...... 4 tấn 5 yến23kg 605g ......... 236hg4 g 2 kg 50g … 2500g- HS làm bải vào vở- HS lên bảng chữa bài- GV thu vở chấm, nhận xétNêu các đơn vị đo khối lượng ? Hai đơn vị đo độ dài gấp kém nhau bao nhiêu lần ?***Bài 3:*** Một của hàng trong 3 ngày bán được 2 tấn đường. Ngày đầu bán được 400 kg. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày đầu. Hỏi ngày thứ 3 của hàng bán được bao nhiêu kg đường?- Yêu cầu Hs thảo luận nhóm đôi tìm cách làm- Cho Hs làm vào vở- Gv nhận xét, chữa bài***3.Củng cố-dặn dò****:(****1- 2’)***- Nêu cách đổi đơn vị đo độ dài và đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ lớn sang bé và ngược lại?- Nhận xét giờ học | - 2 HS nêu- HS lắng nghe- HSlàm - HS nối tiếp nêu kết quả - Học sinh lắng nghe- Học sinh trả lời- HS đọc yêu cầu - HS làm vở- HS lên bảng chữa- HS nghe nhận xét- HS trả lời- HS đọc yêu cầu bài toán- HS làm thảo luận nhóm đôi tìm cách làm- Hs làm vở- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

 **Bài 9: Dự đoán để tránh các tình huống nguy hiểm**

**I.Mục tiêu:**

 - Học sinh học được cách phỏng đoán những nguy hiểm có thể xảy ra và tạo thành thói quen để phòng tránh.

- HS có ý thức để tránh các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông.

- Chấp hành tốt luật ATGT.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh to tình huống

- Tranh ảnh về các tình huống nguy hiểm trên đường( nếu có)

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ: ( 2- 3’)***- Gọi 2HS nêu lại các việc cần làm khi đi vào nơi có tầm nhìn bị che khuất.- Nhận xét.***2. Bài mới: (28- 29’)******a. Giới thiệu:*** GV đặt câu hỏi:+ Các em có biết dự đoán các tình huống nguy hiểm có nghĩa như thế nào không?- GV bổ sung và nhấn mạnh kết luận.***b. Hoạt động 1:*** Xem tranh- Cho HS xem tranh, thảo luận nhóm theo câu hỏi?+ Điều gì nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ trong tranh?- GV bổ sung và nhấn mạnh kết luận.***c. Hoạt động 2:*** Dự đoán và phòng tránh**-** GV nêu các lưu ý để phòng tránh các tình huống nguy hiểm- GV nhấn mạnh kết luận.***d. Hoạt động 3:***Góc vui học- Xem tranh, tìm và khoanh tròn vào những bạn đang gặp phải tình huống nguy hiểm trên đường.- GV kiểm tra, giải đáp***3.Củng cố, dặn dò:(1- 2’)***- Gọi HS đọc ghi nhớ- Dặn HS chuẩn bị một vài tình huống nguy hiểm mà em có thể gặp khi đi trên đường. | - HS trả lời.- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS quan sát, thảo luận và trả lời- HS nghe- HS thực hiện- HS nghe- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 9 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**TẬP LÀM VĂN**

**Trả bài văn tả cảnh**

**I- Mục tiêu**

 Giúp học sinh

 - Củng cố cách làm bài văn tả cảnh về hình thức và nội dung.

 - Giúp HS có kĩ năng khi viết văn tả cảnh.

 - Giúp HS biết cách trình bày bài theo ba phần rõ ràng.

**II- Đồ dùng dạy học**

 -Bảng phụ ghi sẵn một số lỗi về chính tả,cách dùng từ.

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- Nêu cấu tạo bài văn tả cảnh?- Nhận xét***2- Bài mới: (29-30’)****2.1- Nhận xét chung về bài làm của học sinh.**a) Nhận xét chung:*- Ưu điểm:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................- Nhược điểm:....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................- Những bài văn được đánh giá tốt:..................................................................................................................................................................................................................................................- GV treo bảng phụ những lỗi phổ biến.- Trả bài cho học sinh .***2.2- Hướng dẫn chữa bài***- Yêu cầu HS mở VBT.- GV đến từng bàn HS h­ướng dẫn, nhắc nhở từng HS. - Gọi HS chữa lỗi về dùng từ, ý, cách diễn đạt, lỗi chính tả mà nhiều HS mắc phải do GV đã thống kê trên giấy khổ to.- GV nhận xét - bổ sung.***2.3-Học tập những đoạn văn hay,bài văn tốt.***-1 số học sinh đọc đoạn văn hay trong những bài văn ***2.4-Hướng dẫn viết lại đoạn văn :***- Gợi ý viết lại đoạn văn khi :+ Đoạn văn có những lỗi chính tả…- Gọi học sinh đọc đoạn văn của học sinh.***3- Củng cố dặn dò:( 2-3’)***- Nhận xét về tiết học.- Về nhà mượn những bài được đánh giá tốt đọc.- Chuẩn bị bài sau. | - Một vài HS nêu- Học sinh lắng nghe.- Học sinh quan sát- Học sinh lắng nghe- HS mở vở bài tập, chữa bài.+ Đọc lời nhận xét của GV + Đọc các lỗi sai trong bài, viết và chữa vào vở bài tập+ Đổi vở để kiểm tra chéo+ Đọc lỗi và chữa bài.+ Đọc bài.- Học sinh lắng nghe- 3-5 học sinh đọc- Tự viết lại đoạn văn.- 3-5 học sinh đọc lại đoạn văn của mình.- HS lắng nghe, ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

Đ/C Phan ( soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Mi-li-mét vuông. Bảng đơn vị đo diện tích.**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông. Quan hệ giữa mi li mét vuông và xăng ti mét vuông .

- Biết tên gọi, kí hiệu, thứ tự, mối quan hệ của các đơn vị đo DT trong bảng đơn vị đo DT.

- Biết chuyển đổi các đơn vị đo DT từ đơn vị này sang đơn vị khác.

**II. Chuẩn bị:**

Hình vẽ như SGK. Mỗi HS một con tem.

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***A)Kiểm tra bài cũ:( 2- 3')***(?) Nêu các đơn vị đo DT đã học. Thế nào là m2?***B) Bài mới: (29- 30’)***1. Giới thiệu đơn vị đo DT mm2.

- Cho HS QS hình vẽ.- Nắm chắc mối quan hệ giữa mm2 và cm2.-Tập ước lượng về độ lớn của mm22.Giới thiệu bảng đơn vị đo DT:(?) Nêu đơn vị đo diện tích thường dùng.+ Đơn vị DT lớn hơn mét?+ Đơn vị DT bé hơn mét?- Giáo viên cho học sinh lập bảng đơn vị đo- GV + HS làm mẫu cặp cm2 , mm2 để rút ra mối quan hệ.- Cho HS lấy ví dụ bất kì về mối quan hệ giữa các đơn vị đo DT.***3. Thực hành :******Bài 1:***- Lần lượt học sinh làm miệng phần a- GV đọc cho HS viết.- GV nhận xét, chốtCủng cố cách đọc cách viết đơn vị đo DT. ***Bài 2:***- Học sinh đọc yêu cầu bài tập- Cho học sinh làm nháp- 4 học sinh lên bảng làm- Yêu cầu học sinh nhận xét, chữa bài- Giáo viên nhận xét, chữa bàiLuyện tập cách đổi đơn vị đo DT từ lớn ra nhỏ hoặc từ nhỏ về lớn.***Bài 3***: - Học sinh đọc yêu cầu bài tập- Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm - Mời đại diện 2 nhóm lên trình bày- Yêu cầu học sinh nhận xét- GV hỏi: + Đổi từ đơn vị ntn sang đơn vị ntn?+ Vậy ta phải viết dưới dạng nào?- GV nhận xét, chữa bài***C. Củng cố dặn dò: ( 1- 2')***- So sánh mối quan hệ cm2 với mm2 và mối quan hệ dm2 và cm2 ?-Nhận xét đánh giá giờ học , - Chuẩn bị bài “Luyện tập” | - HS nêu- Cho HS QS và dựa vào những kiến thức đã học để nêu được khái niệm mm2- Rút ra được 1cm2 =100mm2và 1mm2 =cm2- HS nhắc lại- HS trả lời.- HS trả lời- HS nêu- HS nêu...- Học sinh lập bảng đơn vị đo.- HS hỏi đáp theo cặp để hoàn thành bảng đơn vị đo diện tích- HS lấy ví dụ, thi đọc thuộc bảng đơn vị đo DT.- HS làm miệng- HS viết- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập- HS làm nháp- 4 HS lên bảng- HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập- HS thảo luận nhóm- HS trình bày bài toán- Học sinh nhận xét, bổ sung- HS trả lời- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. Mục tiêu**

- HS đánh giá những việc đã làm tốt, chư­­a tốt trong tuần.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho tuần 6

- Giáo dục HS tinh thần thi đua học tập, rèn luyện đạo đức.

**II. Hoạt động trên lớp:**

Phần 1 : Sinh hoạt văn nghệ :

Trưởng ban văn nghệ điều hành

Phần 2 : GV nhắc lại nội dung cần thực hiện trong tuần.

Phần 3: Các tiểu ban nhận xét ­ưu, như­ợc điểm của từng ban, từng cá nhân trong ban về:

 Nề nếp xếp hành ra vào lớp.

 Truy bài đầu giờ.

 Múa tập thể sân tr­ường.Lao động chuyên.

 Chăm sóc bồn cây đ­ược phân công.

Hội đồng tự quản báo cáo , nhận xét chung.

GV nhận xét , tuyên dư­ơng các tiểu ban, cá nhân trong các tiểu ban thực hiện tốt, phê bình , cá nhân thực hiện chư­a tốt.

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Phần 4: Sinh hoạt văn nghệ:

Trưởng ban văn nghệ điều hành .

Phần 5 : Gv nêu ph­ương h­ướng tuần 6

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Th­ường xuyên vệ sinh chuyên, củng cố các nề nếp của lớp

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**ÂM NHẠC**

( GVC soạn , dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phần kí duyệt của BGH**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................